

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 26-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tú Anh

Bà Vũ Thị Lại.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

Ngô Tùng S, sinh ngày 23/10/1990 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quý T1 và bà Hà Thị M1; có vợ là Đoàn Thị T2, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2022; có mặt.

Nguyễn Trung K, sinh ngày 10/5/1996 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Trần Thu T3, sinh năm 1998 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2022; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Khánh L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn D, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Trần Văn M2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 30/3/2022, tại thôn Văn Chấn, xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Công an huyện Cát Hải phát hiện bắt quả tang Ngô Tùng S, Nguyễn Trung K có hành vi đe dọa cưỡng đoạt tài sản của anh Nguyễn Khánh L, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng số tiền 1.000.000đ. Công an huyện Cát Hải đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và tại phiên tòa, Ngô Tùng S, Nguyễn Trung K khai nhận: Ngày 29/3/2022, Nguyễn Khánh L gọi điện thoại nhờ Ngô Tùng S tìm thợ nấp đặt tủ điện trong công trường nhà máy ô tô Vinfast tại xã Văn Phong huyện Cát Hải, anh L thỏa thuận với Sơn tiền công 500.000đ/ngày cho thợ và hứa cho S dây cáp đồng thừa. Sáng ngày 30/3/2022, L gọi điện thoại cho S nói không xin được dây cáp thừa và hứa cho S 200.000 đồng uống nước. Sau đó Ngô Tùng S gọi điện thoại nhiều lần cho L nhưng không được, hết giờ làm việc khi qua cổng nhà máy Vinfast bị bảo vệ kiểm tra do nghi ngờ trộm cắp tài sản. S nghĩ bị L báo bảo vệ, nên rủ Nguyễn Trung K đi tìm L mục đích để làm rõ mọi chuyện. K lấy điện thoại của mình gọi cho L dọa yêu cầu L phải ra gặp S, S tiếp tục lấy điện thoại của K gọi đe dọa đánh L, vì bức tức nghĩ L chơi đùa báo bảo vệ kiểm tra ba lô của S, nên L nói sẽ cho S số tiền 2.000.000đ để xin lỗi về chuyện hiểu lầm. Khoảng 12 giờ cùng ngày, S và K gặp L tại ngã ba đường thôn Ninh Tiếp, xã Nghĩa Lộ, S và K chửi bới dọa L. Anh L giải thích hiểu nhầm xin lỗi và lấy trong ví số tiền 650.000đ đưa cho S. Thấy L không đưa đủ số tiền như đã hứa cho, nên S và K đe dọa L và hẹn đến buổi chiều cùng ngày phải đưa số tiền 1.350.000đ. Khi về nhà S và K tiếp tục gọi điện, nhắn tin thúc giục L đưa tiền, nên L xin rút số tiền xuống 1.000.000đ và hẹn 17 giờ cùng ngày đưa tiền ở khu vực cổng phụ nhà máy ô tô vực thuộc thôn Văn Chấn, xã Văn Phong. Khi L chuẩn bị đưa cho S và K số tiền 1.000.000đ thì bị Công an huyện Cát Hải bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Người bị hại anh Nguyễn Khánh L trình bày: Do L nhờ Ngô Tùng S tìm thợ điện nấp tủ điện và hứa sẽ cho S dây cáp đồng thừa. Sáng ngày 30/3/2022, L gọi điện thoại cho S nói không xin được dây cáp thừa, sẽ cho S số tiền 200.000đ để uống nước, vì bị S chửi mắng, nên L đã chặn số điện thoại của S. Sau đó L nhận được điện thoại của S gọi từ số máy của Nguyễn Trung K gọi điện đe dọa L, do sợ bị đánh, nên L tự hứa cho S số tiền 2.000.000đ. Khoảng 12 giờ, cùng ngày L gặp S, K ở ngã ba thôn Ninh Tiếp, xã Nghĩa Lộ thì bị S chửi bới đe dọa, K dọa đánh vì nghĩ L chơi đùa báo bảo vệ kiểm tra nghi ngờ S trộm cắp tài sản, nên L đã tự nguyện lấy số tiền 650.000đ đưa cho S mục đích để xin lỗi và chấm dứt mối quan hệ với S. Sau khi nhận được tiền, S, K vẫn đe dọa L đến buổi chiều cùng ngày phải đưa số tiền còn lại 1.350.000đ. Khi anh L về nhà trọ bị S và K liên tục gọi điện, nhắn tin thúc giục phải đưa tiền, L xin rút số tiền xuống còn 1.000.000đ và hẹn 17 giờ cùng ngày sẽ đưa tiền tại khu vực cổng phụ nhà máy ô tô thuộc thôn Văn Chấn, xã Văn Phong. Sau khi bị đe dọa ép buộc phải đưa tiền, L đã kể lại sự việc cho anh Trần Văn M3 là người làm

cùng Công ty biết, anh M3 đã trình báo Công an huyện Cát Hải. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L vay của anh Trần Văn M3 số tiền 1.000.000đ mục đích đưa tiền cho S và K, khi L đang chuẩn bị đưa tiền thì bị Công an huyện Cát Hải bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 06/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo Ngô Tùng S, Nguyễn Trung K về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Tùng S, Nguyễn Trung K về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Tùng S được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có mẹ để được tặng Giấy khen, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ, theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi Cưỡng đoạt tài sản nên các bị cáo là đồng phạm, trước đó các bị cáo không có bản bạc, phân công, phân nhiệm cụ thể, nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn; bị cáo S là người khởi xướng, nên bị cáo S có vai trò đầu vụ và sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo K.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Tùng S từ 15 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 42 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho anh Nguyễn Khánh L số tiền 1.650.000đ, trong đó số tiền 650.000đ, anh Ly tự nguyện cho S, do S đã nộp lại cho Cơ quan điều tra để lại anh L.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 353842089258915 đã qua sử dụng thu được của Ngô Tùng S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A12, số IMEI 1: 354890384194136, số IMEI 2: 356995624194131 đã qua sử dụng thu được của Nguyễn Trung K. Cả 02 điện thoại này là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Khánh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát. Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Tùng S, Nguyễn Trung K đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Ngày 30/3/2022, tại thôn Văn Chấn, xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng Ngô Tùng S và Nguyễn Trung K đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực, uy hiếp về tinh thần đối với anh Nguyễn Khánh L nhằm chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng. Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự, quy định: *“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”*

Như vậy, hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực, uy hiếp về tinh thần đối với anh Nguyễn Khánh L nhằm chiếm đoạt số tiền nêu trên của các bị cáo Ngô Tùng S, Nguyễn Trung K có đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi cố ý Cường đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải,

thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng trên là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Tùng S được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có mẹ đề được tặng Giấy khen, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội và có khả năng tự cải tạo. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đưa ra các chứng cứ buộc tội, các điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và văn bản pháp luật khác, đề nghị áp dụng cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ nên cũng cần xem xét, không nhất thiết phải bắt các bị cáo cách ly xã hội mà chỉ cần xử cho các bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự, quy định: "*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

[8] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 353842089258915 đã qua sử dụng thu được của Ngô Tùng S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A12, số IMEI 1: 354890384194136, số IMEI 2: 356995624194131 đã qua sử dụng thu được của Nguyễn Trung K. Hai điện thoại trên là công cụ dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Anh Nguyễn Khánh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Tùng S 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cường đoạt tài sản, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cường đoạt tài sản, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Tùng S cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và giao bị cáo Nguyễn Trung K cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 353842089258915 đã qua sử dụng thu được của Ngô Tùng S và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A12, số IMEI 1: 354890384194136, số IMEI 2: 356995624194131 đã qua sử dụng thu được của Nguyễn Trung K. Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Tùng S và Nguyễn Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

- Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn C, huyện Cát Hải;
- UBND xã N, huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm